

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HS - ST  
Ngày 25 - 8 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vì Thị Vinh và bà Lò Thị Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thừa T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/4/2002, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: T 39, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Thừa T và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/7/2003, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: T 39, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: T 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn N và bà Phí Thị T; vợ: chưa có; con: có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 16/01/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (chưa được xóa án); tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi liên quan:*

1. Phạm Thừa T; sinh năm 1974; nơi cư trú: T 39, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Phan Thị O; sinh ngày 07/02/2003; nơi thường trú: Thôn P 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: T 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/3/2022 bị cáo Phạm Thừa T đến nhà trọ của bị cáo Lê Văn V tại T 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. T rủ V đến bản Nong M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đi tìm mua ma túy về sử dụng và bảo V đi xe máy trước dò đường. bị cáo V đồng ý, lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, BKS: 36D1-667.43 của gia đình đi trước đến khu vực bản N, xã C, huyện M, bị cáo T điều khiển xe máy Honda, BKS: 26K1-102.98 của gia đình đi theo sau xe máy của V. Khi đến đầu bản N, xã C, huyện M T bảo V đứng ở ngoài đờ và canh giới. bị cáo T điều khiển xe đến giữa bản, thì nhìn thấy một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) T đến và hỏi mua của người phụ nữ 1.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine. Người phụ nữ dân tộc Mông nhất trí bán cho bị cáo T 20 viên Methamphetamine được gói trong gói nilon màu trắng. T nhận lấy gói ma túy và cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy quay ra chỗ V. Cả hai quay về ngôi nhà sàn cấp bốn bỏ hoang của gia đình V ở T 39, xã C, huyện M để gói lại số ma túy vừa mua được. Khi gần đến nơi, T bảo V đi mua giấy bạc gói lại số ma túy. V đồng ý và đi mua 01 cuộn giấy bạc mang về, xé một mảnh đưa cho T gói lại số ma túy vừa mua được. Sau đó T rủ V đến khu vực xã Yên Sơn, huyện Y tìm địa điểm để sử dụng ma túy. V đồng ý, về nhà cất xe. Sau đó ngồi sau xe máy của T cùng đi. Khi đi đến địa phận ngã ba bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn thì T đưa gói ma túy cho V cầm. V lấy bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần ra cho gói ma túy vào trong. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 23/3/2022 thì cả hai bị cáo gặp tổ công tác Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ tại bản Chờ Lồng, xã Yên Sơn, huyện Y, tỉnh Sơn La, do lo sợ nên V làm rơi bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy xuống cạnh chân trái của V, tổ công tác Công an huyện Y yêu cầu V nhặt bao thuốc lên mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 20 viên ma túy. Tổ công tác Công an huyện Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu trắng chứa 20 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ cạnh chân trái của Lê Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 0332.410251 và 0972.385.802 thu giữ của Phạm Thừa T; 01 Xe máy, nhãn hiệu Honda Future F1, màu nâu vàng, BKS: 26K1-102.98.

Ngày 24/3/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở cũ của Lê Văn V tại T 39, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thu giữ: 01 cuộn giấy bạc màu trắng, đã qua sử dụng, lõi giấy màu nâu, hình trụ tròn dài 45 cm thu giữ tại nóc bể nước phía sau nhà của Lê Văn V; 01 Xe máy nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, BKS: 36D1-667.43, màu sơn đen- bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 36000534 mang tên Phan Thị O; 01 Cuộn giấy bạc màu trắng, lõi màu nâu, hình ống trụ tròn dài 45cm.

Ngày 24/3/2022 Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Phạm Thừa T, Lê Văn V. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 20 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 2,06g, trích 5 viên nén màu hồng có khối lượng 0,49g ký hiệu A làm mẫu giám định; còn lại 1,57 gam ký hiệu B nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 528/KLMT ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,06 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 35/CT- VKS- YC, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phạm Thừa T và Lê Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội vào ngày 23/3/2022, Phạm Thừa T, Lê Văn V đã mua 20 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng của người phụ nữ dân tộc Mông về với mục đích sử dụng cho bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thừa T từ 26 tháng đến 32 tháng tù, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng + 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng đựng ma túy ban đầu và mẫu ký hiệu B nhập kho khối lượng 1,57 gam, 02 Cuộn giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng, lõi giấy màu nâu, hình ống trụ tròn dài 45cm.

Trả cho chị Phan Thị O 01 Xe máy, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen bạc, BKS: 36D1-667.43, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36000534 mang tên Phan Thị O.

Trả cho bị cáo Phạm Thừa T 01 Điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 0332.410251 và 0972.385.802.

Chấp nhận Cơ quan Công an huyện Y đã trả lại xe máy nhãn hiệu honda Future F1, BKS 26K1- 102.98 cho ông Phạm Thừa T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Phạm Thừa T và Lê Văn V trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thừa T nhất trí như ý kiến của Viện kiểm sát không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của chị Phan Thị O tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 36D1-667.43 là tài sản riêng của chị O mua từ tháng 01/2021, ngày 23/3/2022 bị cáo Lê Văn V tự ý lấy xe đi đâu làm gì chị O không biết. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo Phạm Thừa T và Lê Văn V nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị O vắng mặt tại phiên tòa, xét việc vắng mặt của chị O không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt chị Phan Thị O theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thừa T và Lê Văn V, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 23/3/2022, bị cáo Phạm Thừa T đã có hành vi rủ bị cáo Lê Văn V đi mua 01 gói ma túy, trong có chứa 20 viên Hồng phiến với giá

1.000.000 đồng của người phụ nữ dân tộc Mông, tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn la. Các bị cáo mua về với động cơ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, hai bị cáo mang theo đến khu vực bản C, xã Y, huyện Y để tìm nơi sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ gói ma túy. Tại bản Kết luận giám định, số: 528/KLMT ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu thu giữ của các bị cáo gửi giám định ký hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,06 gam; loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do bản thân nghiện ma túy đã cố ý đi tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như bản cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 2,06gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Với khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thừa T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lê Văn V có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất đồng phạm, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Phạm Thừa T là người khởi xướng, rủ rê Lê Văn V cùng đi mua ma túy, là người bỏ tiền ra để mua ma túy và là người trực tiếp mua trái phép 2,06 gam ma túy, bị cáo Lê Văn V khi được rủ đi mua ma túy, đã nhất trí cùng đi, là đồng phạm giúp sức trong việc cảnh giới cho bị cáo T mua ma túy và giúp bị cáo T cất giữ gói ma túy khi bị bắt quả tang, cần vận dụng điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Lê Văn V đã có tiền án về tội ma túy.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm

tội và nhân thân của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là người nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng + 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng đựng ma túy ban đầu và mẫu ký hiệu B nhập kho khối lượng 1,57 gam, 02 Cuộn giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng, lõi giấy màu nâu, hình ống trụ tròn dài 45 cm là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu honda Future F1, BKS 26K1- 102.98. Kết quả điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Thừa T, sinh năm 1974, trú tại: T 39, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của Phạm Thừa T). Việc bị cáo Phạm Thừa T tự ý lấy xe máy làm phương tiện đi mua ma túy, ông Phạm Thừa T không biết. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho ông Phạm Thừa T theo quy định. Tại phiên tòa ông Phạm Thừa T không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 Điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 0332.410251 và 0972.385.802 thu giữ của Phạm Thừa T. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần được trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 Xe máy, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen bạc, BKS: 36D1-667.43, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36000534 mang tên Phan Thị O. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản riêng của chị Phan Thị O, việc bị cáo Lê Văn V lấy xe làm phương tiện phạm tội, Phan Thị O không biết. Vì vậy cần trả lại cho Phan Thị O.

[8] Đối với vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Phạm Thừa T, theo lời khai của bị cáo là người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, tuổi và địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. T bị cáo Phạm Thừa T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Thừa T 30 tháng (Ba mươi tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/3/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. T bị cáo Lê Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 24 tháng (Hai mươi tư tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 phòng bì đã niêm phong, bên trong gồm có: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng đựng ma túy ban đầu và mẫu ký hiệu B nhập kho khối lượng 1,57 gam; 02 Cuộn giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng, lõi giấy màu nâu, hình ống trụ tròn dài 45.

Trả cho chị Phan Thị O 01 Xe máy, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen bạc, BKS: 36D1-667.43; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36000534 mang tên Phan Thị O.

Trả cho bị cáo Phạm Thừa T 01 Điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 0332.410251 và 0972.385.802.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Thừa T, Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKS tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Bị cáo; NCQLNV liên quan;
- Bộ phận NVCA huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Tùng**